TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24/3/2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Thi
2. Ông Thạch Thanh Long

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Thạch Ươn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 482/2022/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 10 năm 2023 về vụ "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 256/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Thạch Thị Mỹ H, sinh năm 1997
Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- *Bị đơn*: anh Kiên Q, sinh năm 1995
Nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
Chị H, anh Q có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/9/2022, bản tự khai và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 02/3/2023 chị Thạch Thị Mỹ H trình bày: Chị và anh Kiên Q xác lập hôn nhân vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 21/12/2015. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong sinh hoạt hàng ngày, không tin tưởng nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Do đó, chị và anh Q sống ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, chị và anh Q nhiều lần nói chuyện để hoà giải đoàn tụ

lại nhưng không thành. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nữa, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Kiên Q.

Về con chung: Có một người là Kiên Thị Mỹ N, sinh ngày 16/11/2016, hiện sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được quyền tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung, chị chưa đặt ra yêu cầu anh Q cấp dưỡng.

Về tài sản: Chị không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Quá trình chung sống chị và anh Q không có thiếu nợ ai và cũng không ai thiếu nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/02/2023 anh Kiên Q trình bày: anh và chị Thạch Thị Mỹ H quen biết tìm hiểu nhau khoảng 02 năm quyết định tiến đến hôn nhân, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh cùng năm 2015. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 11/2016 thì chị H bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, từ đó vợ chồng ly thân cho đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nữa nên đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Có một người là Kiên Thị Mỹ N, sinh ngày 16/11/2016, hiện sống chung với chị H. Khi ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị H được quyền tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do chị H chưa có yêu cầu nên anh chưa cấp dưỡng. Nếu chị H yêu cầu cấp dưỡng thì anh đồng ý cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Anh không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Quá trình chung sống anh và chị H không có thiếu nợ ai và cũng không ai thiếu nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, trình tự khi thụ lý vụ án, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát, đã thu thập chứng cứ đầy đủ, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đều có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị H. Cho chị H được ly hôn với anh Q. Về con chung giao chị H được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; về tài sản do chị H, anh Q không đặt ra yêu cầu giải quyết nên không xét; về nợ chị H, anh Q khai không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Chị Thạch Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với anh Kiên Q có nơi cư trú tại ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1

Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là vụ án *"Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

[2]. *Về tố tụng*: Chị Thạch Thị Mỹ H và anh Kiên Q đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 256/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 và Giấy triệu tập đương sự nhưng vắng mặt tại phiên toà và có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[3]. *Về hôn nhân*: Chị Thạch Thị Mỹ H và anh Kiên Q tự nguyện kết hôn vào ngày 21/12/2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18, đăng ký ngày 21 tháng 3 năm 2017. Do đó, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định hôn nhân của chị H anh Q là hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân của chị H và anh Q phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, không còn quan tâm đến nhau. Mục đích của cuộc sống hôn nhân là để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng hôn nhân của chị H, anh Q không đạt được mục đích đó. chị H và anh Q đã sống ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay và đều có ý kiến thống nhất ly hôn với nhau. Do đó, căn cứ Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh Q.

[4]. *Về con chung:* Chị H và anh Q có một người tên Kiên Thị Mỹ N, sinh ngày 16/11/2016. Chị H yêu cầu được được quyền tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn vì từ trước đến nay cháu N sống chung với chị. Anh Q cũng đồng ý giao con cho chị H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Xét việc chị H, anh Q thoả thuận giao con chung cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[5]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị H chưa đặt ra yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xem xét.

[6]. *Về tài sản:* Chị H, anh Q không đặt ra yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

[7]. *Về nợ chung:* Chị H, anh Q khai không có, Tòa không xét.

[8]. *Về án phí*: Chị Thạch Thị Mỹ H là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên chấp nhận cho chị H được miễn nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại các Điều 12, 14 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 43 Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các

Điều 12, 14 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Thạch Thị Mỹ H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị Mỹ H được ly hôn anh Kiên Q.

Về con chung: Chị Thạch Thị Mỹ H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Kiên Thị Mỹ N, sinh ngày 16/11/2016.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con khi cần thiết và có yêu cầu của các bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thạch Thị Mỹ H chưa đặt ra yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xem xét.

Về tài sản: Chị Thạch Thị Mỹ H, anh Kiên Q không đặt ra yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

Về nợ: Chị Thạch Thị Mỹ H, anh Kiên Q khai không có, Tòa không xem xét.

Về án phí: Chị Thạch Thị Mỹ H được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Thạch Thị Mỹ H 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012985 ngày 18 tháng 10 năm 2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện;
- UBND xã Đa Lộc, H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thị Trang
Đã ký